

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 110.65
	Giờ Ngày 2 tháng 4 năm 13

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

**Đã được kiểm toán bởi:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN VIỆT**

HÀ NỘI, 2013



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2-5
Báo cáo kiểm toán	6-7
Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán	8-43
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012</i>	8-11
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012</i>	12
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2012</i>	13-14
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2012</i>	15-43

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tiền thân là Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi, được thành lập theo Quyết định số 4797/QĐ/BNN-TCCB ngày 29 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Từ ngày 09 tháng 12 năm 2004, Công ty chuyên đổi hoạt động sang hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 4465/QĐ/BNN-TCCB của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103009916 ngày 30 tháng 11 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 12 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 số 0100103295 được Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 15 tháng 8 năm 2011.

Vốn điều lệ đến ngày 31 tháng 12 năm 2012:

575.100.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội
Điện thoại : (04) 3 8.693.434
Fax : (04) 3 8.691.568
E-mail : vanphonghagrimeco@yahoo.com
Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 3 2 9 5

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Về cơ khí và điện: chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: cà phê, mía, đường, chè; Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn; Thiết kế và sản xuất các loại bơm đến 8.000m³/h; Xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; Xây dựng công trình thủy lợi: hồ đập mới, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường; Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp; Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng;
- Về thương mại và dịch vụ: kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ Hóa chất Nhà nước cấm) và chế biến nông sản; Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gốm, kính, ván nhân tạo; Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ lữ hành (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, vũ trường, quán bar);
- Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
BÁO CÁO BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác khoáng sản, tài nguyên; Khai thác vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) bao gồm cả khảo sát, thăm dò và chế biến (trừ các Khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khoan phun vữa, xi măng, gia cố chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân đê, than đập công trình thủy lợi, thủy điện;
- Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển; Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại; Xây dựng giao thông đường bộ và đường sắt; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
- Chế tạo, lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi và thủy điện; Chế tạo, lắp đặt và sửa chữa công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp; chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép;
- Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác; Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư; Cho thuê máy móc thiết bị; Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học; Dạy nghề ngắn hạn, dài hạn trong lĩnh vực: Kinh doanh và quản lý, máy tính, xây dựng, công nghệ kỹ thuật mỏ địa chất và chế biến lương thực, thực phẩm (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội, ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng;
- Thiết kế công trình điện, thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình thủy điện;
- Giám sát thi công xây dựng các loại công trình dân dụng và công nghiệp, thủy điện trong lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện;
- Môi giới bất động sản;
- Định giá bất động sản;
- Tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh và hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi, giải trí;
- Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 43).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
BÁO CÁO BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Bình Dương	Uỷ viên	
Ông Lê Hà Giang	Uỷ viên	
Ông Nguyễn Văn Huyên	Uỷ viên	
Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	Uỷ viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2012
Ông Đỗ Hiệp Hòa	Uỷ viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2012

Ban Lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Bình Dương	Tổng Giám đốc	
Ông Hoàng Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Ngô Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Huyên	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Hải Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2012
Bà Ninh Thị Luân	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2012

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt (VPAudit) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty.

Xác nhận của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
BÁO CÁO BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP THEO)

Ban Lãnh đạo đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kê toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Lãnh đạo Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Lãnh đạo Công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

Ngày 29 tháng 3 năm 2013



Số : 22/2012.03/VPA-BCTC
Ngày : 29 tháng 3 năm 2013

Nơi nhận : Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam
Ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

Kính gửi : Các cổ đông, Ban Lãnh đạo

Về việc : **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**
về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam được lập ngày 29 tháng 3 năm 2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trình bày từ trang 08 đến trang 43 kèm theo.

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của Công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 16 tháng 3 năm 2012 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Lãnh đạo cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TNHH KIÊM TOÁN NHÂN VIỆT

Phó Giám đốc



Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hồng Thanh

Chứng chỉ KTV số: Đ.0053/KTV

Nguyễn Thị Hạnh

Chứng chỉ KTV số: 1690/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.739.513.143.577	1.534.923.488.085
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	58.851.316.424	27.054.665.996
1. Tiền	111		58.851.316.424	10.054.665.996
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	17.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.978.660.200	247.877.371.500
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	7.470.119.120	252.786.119.380
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(491.458.920)	(4.908.747.880)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		760.819.491.176	588.341.640.648
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	458.881.234.284	388.633.868.127
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	97.976.378.562	160.248.811.983
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	209.792.538.487	45.289.620.695
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(5.830.660.157)	(5.830.660.157)
IV. Hàng tồn kho	140		829.782.191.277	632.691.270.688
1. Hàng tồn kho	141	V.8	829.782.191.277	632.691.270.688
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		83.081.484.500	38.958.539.253
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	128.044.553	169.686.668
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.615.736.645	2.884.672.526
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	81.337.703.302	35.904.180.059

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		742.871.223.547	678.736.181.045
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		88.337.979.254	118.947.608.256
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	71.720.152.840	104.654.084.099
<i>Nguyên giá</i>	222		196.697.315.354	236.454.488.035
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(124.977.162.514)	(131.800.403.936)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	490.996.504	1.422.413.860
<i>Nguyên giá</i>	225		2.794.252.091	2.794.252.091
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2.303.255.587)	(1.371.838.231)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	17.441.657	33.434.992
<i>Nguyên giá</i>	228		91.230.000	91.230.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(73.788.343)	(57.795.008)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	16.109.388.253	12.837.675.305
III. Bất động sản đầu tư	240			
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		654.263.906.793	559.518.472.789
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.15	113.862.223.695	100.844.137.138
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	439.714.921.345	357.783.287.956
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	109.375.324.939	109.375.324.939
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.18	(8.688.563.186)	(8.484.277.244)
V. Tài sản dài hạn khác	260		269.337.500	270.100.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.19	5.337.500	6.100.000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	264.000.000	264.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.482.384.367.124	2.213.659.669.130

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ				
I. Nợ ngắn hạn	300		1.760.370.163.128	1.493.634.274.513
1. Vay và nợ ngắn hạn	310		1.533.397.947.208	1.202.068.537.303
2. Phải trả người bán	311	V.21	749.941.104.340	728.432.826.986
3. Người mua trả tiền trước	312	V.22	217.054.850.259	116.772.240.866
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.23	224.093.697.061	119.218.861.694
5. Phải trả người lao động	314	V.24	15.740.302.525	7.906.089.153
6. Chi phí phải trả	315		6.604.401.757	7.930.174.322
7. Phải trả nội bộ	316	V.25	36.879.678.615	12.776.908.983
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318		-	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	319	V.26	270.485.776.118	196.159.424.189
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	323	V.27	12.598.136.533	12.872.011.110
II. Nợ dài hạn	330		226.972.215.920	291.565.737.210
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	87.099.805.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.28	226.052.637.630	201.774.568.711
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	1.418.554.370
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.29	919.578.290	1.272.809.129
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		722.014.203.996	720.025.394.617
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.30	721.911.357.441	719.901.073.118
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		575.100.000.000	575.100.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		169.300.618.000	169.300.618.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(73.426.398.513)	(73.426.398.513)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	2.633.161.821
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		22.847.338.071	22.847.338.071
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.969.920.684	5.969.920.684
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		22.119.879.199	17.476.433.055
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		102.846.555	124.321.499
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		102.846.555	124.321.499
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.482.384.367.124	2.213.659.669.130

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.017.354.182	1.017.354.182
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1.969,70	1.893,50
Euro (EUR)		382,74	393,66
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Phạm Thị Chính Lương

Kế toán trưởng

Ninh Thị Luân

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.864.961.867.895	1.575.359.815.514
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		91.602.000	183.592.500
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.864.870.265.895	1.575.176.223.014
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.834.659.469.310	1.523.421.186.097
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.210.796.585	51.755.036.917
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	63.013.635.009	79.302.361.505
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	87.285.320.968	99.470.159.060
Trong đó: chi phí lãi vay	23		90.561.967.273	83.379.670.984
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.886.045.033	3.042.508.755
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	3.672.337.765	16.130.563.973
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.619.272.172)	12.414.166.634
11. Thu nhập khác	31	VI.7	23.115.944.852	48.457.716
12. Chi phí khác	32	VI.8	16.591.476.951	501.284.598
13. Lợi nhuận khác	40		6.524.467.901	(452.826.882)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.905.195.729	11.961.339.752
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	261.749.585	3.255.182.470
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.643.446.144	8.706.157.282
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-

Người lập biểu

Phạm Thị Chính Lương

Kế toán trưởng

Ninh Thị Luân

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	4.905.195.729	11.961.339.752
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	22.424.260.632	27.811.936.031
- Các khoản dự phòng	03	(4.213.003.018)	15.682.823.118
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	435.985.141	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(39.054.148.858)	(54.478.665.561)
- Chi phí lãi vay	06	90.561.967.273	83.379.670.984
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	75.060.256.899	84.357.104.324
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(220.667.690.502)	21.067.523.403
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(197.090.920.589)	(44.101.964.175)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	271.999.668.751	222.825.747.823
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	42.404.615	435.271.827
- Tiền lãi vay đã trả	13	(118.064.227.487)	(149.223.810.296)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.576.113.212)	(14.245.084.070)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	3.059.827.079	55.761.559.007
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(29.146.445.903)	(69.630.262.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	(217.383.240.349)	107.246.085.843
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(5.945.210.480)	(13.664.837.405)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	20.058.290.908	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(239.009.660.900)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	239.009.660.900	1.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(94.949.719.946)	(215.924.585.367)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	45.224.791.075	38.485.742.868
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	203.397.812.457	(429.113.340.804)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(73.426.398.513)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.807.136.053.439	1.374.186.633.530
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.760.634.839.166)	(1.286.565.387.634)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(714.868.000)	(878.488.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(570.000)	(27.638.648.848)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>45.785.776.273</i>	<i>(14.322.289.465)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>	<i>31.800.348.381</i>	<i>(336.189.544.426)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>27.054.665.996</i>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61	(3.697.953)	4.485.555
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>58.851.316.424</i>
			<i>27.054.665.996</i>

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Kế toán trưởng



Người lập biểu

Phạm Thị Chính Lương

Ninh Thị Luân

Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần
2. Lĩnh vực kinh doanh : Xây dựng, dịch vụ, sản xuất
3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm:
 - Về cơ khí và điện: chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: cà phê, mía, đường, chè; Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn; Thiết kế và sản xuất các loại bom đến 8.000m³/h; Xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến; Sản xuất và kinh doanh điện;
 - Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; xây dựng công trình thủy lợi: hồ đập mồi, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường; Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp; Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng;
 - Về thương mại và dịch vụ: kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ Hóa chất Nhà nước cấm) và chế biến nông sản; Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gốm, kính, ván nhân tạo; Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng;
 - Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Khai thác khoáng sản, tài nguyên; Khai thác vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) bao gồm cả khai thác, thăm dò và chế biến (trừ các Khoáng sản Nhà nước cấm);
 - Khoan phun vữa, ximăng, gia cố chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân đê, thân đập công trình thủy lợi, thủy điện;
 - Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển; Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại; Xây dựng giao thông đường bộ và đường sắt; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
 - Chế tạo, lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi và thủy điện; Chế tạo, lắp đặt và sửa chữa công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp; chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép;
 - Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng;
 - Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác; Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư; Cho thuê máy móc thiết bị; Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý ký gửi hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán đồng tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thắt có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tồn thắt để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 50
Máy móc và thiết bị	7 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10
Tài sản cố định khác	4 – 6

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao áp dụng cho tài sản cố định thuê tài chính là 04 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Bản quyền, bằng sáng chế, website

Bản quyền, bằng sáng chế, website là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa vào sử dụng, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng tồn thắt cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí thuê xe

Chi phí thuê xe được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Trái phiếu có thể chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông theo các điều kiện đã được xác định trước.

Trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Phần nợ phải trả được ước tính sử dụng lãi suất thị trường của các trái phiếu không chuyển đổi tương tự tại ngày phát hành. Nợ phải trả được điều chỉnh theo lãi suất thực tế trong suốt thời hạn của trái phiếu thông qua việc ghi nhận vào chi phí. Phần ghi nhận vào vốn chủ sở hữu là chênh lệch giữa giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi và phần nợ phải trả. Các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ theo tỷ lệ cho nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành: được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Theo Thông tư 140 /2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân, Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam thuộc đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và giá vốn

Doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu hoạt động chuyển nhượng đất có hạ tầng được ghi nhận khi hợp đồng chuyển nhượng đã được hai bên ký kết và bàn giao mốc giới.

Doanh thu hoạt động xây lắp: các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cố tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cố tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cố tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Giá vốn

Giá vốn của hoạt động chuyển nhượng đất có hạ tầng được xác định theo dự toán đầu tư.

Đối với hoạt động xây lắp: giá vốn được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh nhưng không vượt quá tỷ lệ khoán trên doanh thu đã ghi nhận trong kỳ đối với từng công trình. Tỷ lệ khoán được xác định theo từng hợp đồng giao khoán giữa Công ty và Xí nghiệp, Chi nhánh và được áp dụng nhất quán cho các kỳ trong suốt quá trình thi công từng công trình.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phi sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phi sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phi sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phi sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.356.595.293	2.751.565.665
Tiền gửi ngân hàng	56.494.721.131	7.303.100.331
Các khoản tương đương tiền (<i>tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	-	17.000.000.000
Cộng	58.851.316.424	27.054.665.996

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		7.470.119.120		13.776.458.480
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	410.000	7.127.869.120	770.000	13.434.208.480
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	-	-	39.693	342.250.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	29.769	342.250.000	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác				
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>		-		239.009.660.900
Cộng		7.470.119.120		252.786.119.380

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	(321.869.120)	(4.733.208.480)
Cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	-	(175.539.400)
Cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	(169.589.800)	-
Cộng	(491.458.920)	(4.908.747.880)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng về hoạt động Xây lắp	101.612.654.657	131.731.732.795
Phải thu khách hàng về hoạt động Thương mại	355.583.722.048	248.356.300.032
Phải thu khách hàng về kinh doanh Bất động sản	1.130.878.000	7.570.154.000
Phải thu khách hàng về hoạt động khác	553.979.579	975.681.300
Cộng	458.881.234.284	388.633.868.127

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán về hoạt động Xây lắp	49.674.263.872	58.119.806.796
Trả trước cho người bán về hoạt động Thương mại	23.145.455.220	100.875.097.187
Trả trước cho người bán về hoạt động Kinh doanh Bất động sản	25.156.659.470	1.253.908.000
Cộng	97.976.378.562	160.248.811.983

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
BHXH, BHYT phải thu của CBCNV	158.673.869	63.454.331
Phải thu lãi chậm trả tiền hàng	154.323.210	8.567.896.548
Dự thu lãi cho vay, phụ trội trái phiếu	7.442.500.000	19.540.854.275
Cho các tổ chức, cá nhân vay	19.690.219.948	11.104.157.079
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco	160.240.800.000	-
Thuế TNDN tạm nộp đối với hoạt động kinh doanh bất động sản	1.425.587.240	-
Thuế GTGT tạm nộp đối với hoạt động kinh doanh bất động sản	6.545.923.849	-
Các khoản phải thu khác	14.134.510.371	6.013.258.462
Cộng	209.792.538.487	45.289.620.695

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là số dự phòng cho các khoản nợ quá hạn thanh toán và khó có khả năng thu hồi.

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	25.137.953.145	27.090.858.250
Công cụ, dụng cụ	4.404.273	4.404.273
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	734.546.394.249	535.657.668.777
Thành phẩm	94.598.520	94.614.120
Hàng hóa	69.880.321.795	69.725.205.973
Hàng gửi đi bán	118.519.295	118.519.295
Cộng	829.782.191.277	632.691.270.688

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	72.188.619.802	28.521.858.862
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8.919.400.228	7.152.637.925
Tài sản thiểu chờ xử lý	229.683.272	229.683.272
Cộng	81.337.703.302	35.904.180.059

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.483.268.375	166.562.572.205	43.647.076.601	1.761.570.854	236.454.488.035
Tăng trong năm do mua sắm mới	-	11.000.000	2.643.458.443	19.039.089	2.673.497.532
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán	-	(34.581.014.842)	(7.849.655.371)		(42.430.670.213)
Số cuối năm	24.483.268.375	131.992.557.363	38.440.879.673	1.780.609.943	196.697.315.354
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.355.107.294	100.037.216.223	26.833.987.463	1.574.092.956	131.800.403.936
Tăng trong năm do khấu hao	1.297.322.848	15.267.986.294	4.771.498.121	140.042.678	21.476.849.941
Giảm trong năm do thanh lý	-	(21.212.885.295)	(7.087.206.068)		(28.300.091.363)
Số cuối năm	4.652.430.142	94.092.317.222	24.518.279.516	1.714.135.634	124.977.162.514
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	21.128.161.081	66.525.355.982	16.813.089.138	187.477.898	104.654.084.099
Số cuối năm	19.830.838.233	37.900.240.141	13.922.600.157	66.474.309	71.720.152.840

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2012, một số tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 100.809.285.555 VND và 28.299.938.863 VND đang được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	2.794.252.091
Thuê tài chính trong năm	-
Giảm trong năm	-
Số cuối năm	2.794.252.091
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	1.371.838.231
Khäu hao trong năm	931.417.356
Giảm trong năm	-
Số cuối năm	2.303.255.587
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	1.422.413.860
Số cuối năm	490.996.504

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm Website	Phần mềm máy vi tính	Bản quyền, bằng sáng chế	Công
Nguyên giá				
Số đầu năm	33.980.000	43.250.000	14.000.000	91.230.000
Mua trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	33.980.000	43.250.000	14.000.000	91.230.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	11.433.897	43.250.000	3.111.111	57.795.008
Khäu hao trong năm	11.326.667	-	4.666.668	15.993.335
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	22.760.564	43.250.000	7.777.779	73.788.343
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	22.546.103	-	10.888.889	33.434.992
Số cuối năm	11.219.436	-	6.222.221	17.441.657

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	159.593.062	3.726.133.896	(2.662.497.532)	1.223.229.426
XDCB dở dang	12.678.082.243	2.208.076.584	-	14.886.158.827
Dự án khu đất 3ha Văn Lâm - Hưng Yên	12.570.777.703	2.208.076.584	-	14.778.854.287
Dự án khu đô thị Meco – City	107.304.540	-	-	107.304.540
Cộng	12.837.675.305	5.934.210.480	(2.662.497.532)	16.109.388.253

15. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Anpha ^(a)	5.197.748	51.977.481.492	5.190.962	51.909.621.285
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Meco ^(b)	1.823.911	18.539.104.969	1.818.810	18.488.096.353
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng ^(c)	1.649.948	16.499.477.891	1.625.095	16.250.950.660
Công ty Cổ phần Khoáng sản Meco ^(d)	629.808	6.298.076.390	614.739	6.147.385.887
Công ty TNHH MTV Cơ khí Văn Lâm ^(e)		8.048.082.953		8.048.082.953
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco	1.250.000	12.500.000.000		
Cộng		113.862.223.695		100.844.137.138

^(a) Theo biên bản họp Hội đồng quản trị, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Anpha 146.250.000.000 VND, tương đương 97,5% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 67.860.207 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 51.977.481.492 VND, tương đương 34,65% vốn điều lệ

^(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103022116 ngày 12 tháng 5 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Meco 40.050.000.000 VND, tương đương 89% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 51.008.616 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 18.539.104.969 VND, tương đương 41,08% vốn điều lệ

^(c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102223118 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng 72.000.000.000 VND, tương đương 80% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 248.527.231 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 16.499.477.891VND, tương đương 18,33% vốn điều lệ.

^(d) Theo giấy chứng nhận kinh doanh và đăng ký thuế số 5400343804 ngày 29 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hòa Bình cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Meco 15.000.000.000 VND, tương đương 75% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 150.690.503 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 6.298.076.390 VND, tương đương 31,49%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (e) Theo giấy chứng nhận kinh doanh số 0504000286 ngày 14 tháng 9 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp, vốn đầu tư của Công ty vào Công ty TNHH MTV Cơ khí Văn Lâm là 8.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (f) Theo giấy chứng nhận kinh doanh số 0105778090 ngày 19 tháng 01 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Meco 13.500.000.000 VND tương đương 90% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư 12.500.000.000 VND, tương đương 89,29% vốn điều lệ

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số lượng	Giá trị	Số cuối năm	Số đầu năm
			Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Cơ điện và XD Hòa Bình	224.147	2.241.470.000	224.147	2.241.470.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Chấn ^(a)	21.693.163	258.266.211.345	13.500.000	176.334.577.956
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn ^(b)	420.724	4.207.240.000	420.724	4.207.240.000
Khu đô thị phía đông Văn Giang ^(c)		175.000.000.000		175.000.000.000
Cộng	439.714.921.345			357.783.287.956

- (a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5200230088 ngày 12 tháng 7 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Tỉnh Yên Bái cấp và Nghị quyết Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Chấn của Hội đồng Quản trị số 326A/NQ – TDVC ngày 10 tháng 8 năm 2012, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Chấn 282.300.000.000 VND (28.300.000 cổ phiếu), tương đương 50% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 8.193.163 cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 21.693.163 cổ phiếu, số còn phải đầu tư là 6.606.837 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu thực tế tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 48,90%.

- (b) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 420.724 cổ phiếu, tỷ lệ nắm giữ là 28,05%.

- (c) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Xây dựng Bách Giang với Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam để xây dựng khu đô thị mới phía Đông huyện Văn Giang – Hưng Yên. Khi dự án hoàn thành, Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam được hoàn trả lại toàn bộ phần vốn góp bằng quyền được mua 50% diện tích đất có hạ tầng (bao gồm: đất Biệt thự, nhà phố, nhà cao tầng, nhà cao tầng cho người thu nhập thấp, đất thương mại, dịch vụ,...) được nhà nước giao lại cho chủ đầu tư để khai thác theo giá thành của dự án. Trong trường hợp giá trị của 50% diện tích đất có hạ tầng theo giá thành trong dự án tăng hơn hoặc giảm đi so với vốn góp thực tế thì sẽ phải nộp bổ sung hoặc được khấu trừ phần giá trị tăng hoặc giảm đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư trái phiếu		47.057.500.000		47.057.500.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh (*)	500.000	47.057.500.000	500.000	47.057.500.000
Đầu tư vào đơn vị khác		62.317.824.939		62.317.824.939
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển các Khu công nghiệp Hà Tĩnh	10.500	1.050.000.000	10.500	1.050.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng	18.000	1.800.000.000	18.000	1.800.000.000
Công ty Cổ phần AP Meco	52.000	520.000.000	52.000	520.000.000
Công ty Cổ phần Ván nhân tạo Yên Bai	35.000	3.500.000.000	35.000	3.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang	2.717.590	53.447.824.939	2.717.590	53.447.824.939
Công ty Cổ phần Kinh Melta	20.000	2.000.000.000	20.000	2.000.000.000
Cộng		109.375.324.939		109.375.324.939

- (*) Theo Quyết định số 147/2010/QĐ-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty mua 500.000 trái phiếu doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh với giá mua là 94.115 VND/trái phiếu, mệnh giá trái phiếu là 100.000 VND, thời hạn 3 năm, lãi suất 15%/năm.

18. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Ván nhân tạo Yên Bai	(861.953.512)	(861.953.512)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang (*)	(7.826.609.674)	(7.622.323.732)
Cộng	(8.688.563.186)	(8.484.277.244)

(*) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang (Long Giang) được trích lập dự phòng căn cứ vào giá trị ghi sổ của Long Giang.

19. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng

20. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ tại Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	712.795.271.846	692.939.870.928
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đống Đa	317.750.203.737	330.388.732.975
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	240.080.671.525	243.300.167.703
Sở GD Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	43.597.848.834	50.000.000.000
Sở GD Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	61.339.297.750	69.223.720.250
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	50.000.000.000	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Thiệu Hóa	27.250.000	27.250.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	30.394.336.000	23.644.423.000
Vay dài hạn đến hạn trả	6.337.035.160	11.133.665.058
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	5.493.521.000	9.053.365.058
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đống Đa	-	1.239.500.000
Ngân hàng TMCP Bảo Việt	843.514.160	840.800.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	414.461.334	714.868.000
Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	414.461.334	714.868.000
Cộng	749.941.104.340	728.432.826.986

22. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán về hoạt động Xây lắp	67.240.230.117	86.796.107.911
Phải trả người bán về hoạt động Thương mại	104.227.282.106	29.888.031.404
Phải trả người bán về hoạt động kinh doanh Bất động sản	45.479.066.820	
Phải trả người bán về hoạt động khác	108.271.216	88.101.551
Cộng	217.054.850.259	116.772.240.866

23. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả trước về hoạt động Xây lắp	69.214.458.314	69.479.197.346
Người mua trả trước về hoạt động Thương mại	41.811.777.372	49.549.705.518
Người mua trả trước về hoạt động kinh doanh Bất động sản	113.038.498.578	145.012.550
Người mua trả trước về hoạt động khác	28.962.797	44.946.280
Cộng	224.093.697.061	119.218.861.694



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.646.096.188	839.171.731
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.106.474.692	6.995.251.079
Thuế thu nhập cá nhân	471.389.852	37.799.875
Thuế nhà đất	153.303.911	14.703.911
Các loại thuế khác	2.363.037.882	19.162.557
Cộng	15.740.302.525	7.906.089.153

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với từng loại công trình, dịch vụ, hàng hóa như sau:

Hoạt động xây lắp:	10%
Dịch vụ cơ khí:	5%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.16

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

25. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	21.196.370.409	3.886.099.110
Lãi trái phiếu phải trả	1.710.358.000	3.330.612.500
Chi phí công trình	12.253.533.592	3.840.780.759
Chi phí hỗ trợ di dời	1.620.400.273	1.620.400.273
Chi phí khác	99.016.341	99.016.341
Cộng	36.879.678.615	12.776.908.983

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	1.428.512.272	850.824.578
Bảo hiểm thất nghiệp	122.958.509	51.822.212
Kinh phí công đoàn	929.420.754	880.424.078
Cỗ tức, lợi nhuận phải trả	2.772.110.651	2.772.680.651
Phải trả về cổ phần hóa	588.420.000	588.420.000
Ban quản lý dự án Khu đô thị mới phía đông huyện Văn Giang	140.286.222.222	140.286.222.222
Vay Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng không tính lãi	20.000.000.000	-
Vay các đối tượng khác	69.475.298.000	34.950.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	34.882.833.710	15.779.030.448
Cộng	270.485.776.118	196.159.424.189

27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	7.451.934.328	7.451.934.328
Quỹ phúc lợi	5.146.202.205	5.420.076.782
Cộng	12.598.136.533	12.872.011.110

28. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	203.702.637.630	150.460.107.377
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	204.994.477	204.994.477
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	187.086.447.480	149.111.598.740
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đống Đa	16.411.195.673	300.000.000
Ngân hàng TMCP Bảo Việt	-	843.514.160
Nợ dài hạn	-	414.461.334
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	-	414.461.334
Trái phiếu (*)	22.350.000.000	50.900.000.000
Cộng	226.052.637.630	201.774.568.711

(*) Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi, kỳ hạn 36 tháng, lãi suất trái phiếu 12%/năm để bù sung nguồn vốn đầu tư vào các dự án của Công ty, trả lãi định kỳ 1 năm/1 lần, lãi không nhập gốc. Tỷ lệ chuyển đổi: 1 trái phiếu có mệnh giá 100.000 đồng sẽ được chuyển đổi 10 cổ phiếu phổ thông. Thời gian chuyển đổi: 20% sau 12 tháng; 30% sau 24 tháng và 50% sau 36 tháng. Trường hợp tại các ngày chuyển đổi trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành Cổ phiếu phổ thông, khi đó trái chủ sẽ được Công ty thanh toán gốc và lãi trái phiếu năm cuối bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tại ngày đáo hạn trái phiếu.

29. Doanh thu nhận trước

Là tiền cho thuê nhà xưởng, cho thuê xe ô tô nhận trước cho nhiều kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phureng Mai, quận Đông Da, TP.Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

30. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn còn phần	Cổ phiếu quý	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân Phối	Công
Số dư đầu năm trước	546.000.000.000	169.300.618.000	-	683.345.117	20.772.835.059	3.945.599.439	43.839.237.520	784.541.635.135
Tăng vốn từ trái phiếu chuyển đổi	29.100.000.000	-	-	-	-	-	-	29.100.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-
Hoàn nhập CLTG do đánh giá lại cuối năm 2010	-	-	-	(683.345.117)	-	-	-	(683.345.117)
Danh giá lại CLTG cuối năm 2011	-	-	-	2.633.161.821	-	-	-	2.633.161.821
Tăng ĐTPT số thuế TNNDN được giảm	-	-	-	50.181.767	-	-	-	(50.181.767)
Trích lập các quỹ	-	-	-	2.024.321.245	2.024.321.245	-	(8.097.284.980)	(4.048.642.490)
Chia cổ tức đợt 2 năm 2010	-	-	-	-	-	-	(26.921.495.000)	(26.921.495.000)
Mua lại cổ phiếu quý	-	-	-	(73.426.398.513)	-	-	-	(73.426.398.513)
Số dư cuối năm trước	575.100.000.000	169.300.618.000	(73.426.398.513)	2.633.161.821	22.847.338.071	5.969.920.684	17.476.433.055	719.901.073.118
Số dư đầu năm nay	575.100.000.000	169.300.618.000	(73.426.398.513)	2.633.161.821	22.847.338.071	5.969.920.684	17.476.433.055	719.901.073.118
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	4.643.446.144	4.643.446.144
Hoàn nhập CLTG do đánh giá lại cuối năm 2011	-	-	-	(2.633.161.821)	-	-	-	(2.633.161.821)
Số dư cuối năm nay	575.100.000.000	169.300.618.000	(73.426.398.513)	22.847.338.071	5.969.920.684	22.119.879.199	721.911.357.441	

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	57.510.000	57.510.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	57.510.000	57.510.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông mua lại	5.460.000	5.460.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	52.050.000	52.050.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.864.961.867.895	1.575.359.815.514
Doanh thu bán hàng hóa	1.710.811.616.632	1.401.962.767.162
Doanh thu cung cấp dịch vụ	21.257.164.767	23.754.390.788
Doanh thu kinh doanh bất động sản	2.505.681.818	900.000.000
Doanh thu hoạt động xây dựng	130.387.404.678	148.742.657.564
Các khoản giảm trừ doanh thu	91.602.000	183.592.500
Hàng bán bị trả lại	91.602.000	183.592.500
Doanh thu thuần	1.864.870.265.895	1.575.176.223.014

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	1.700.630.457.842	1.357.201.005.654
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	8.509.390.642	10.740.101.104
Giá vốn kinh doanh bất động sản	2.534.951.386	720.000.000
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	122.984.669.440	154.760.079.339
Cộng	1.834.659.469.310	1.523.421.186.097

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	23.367.894.233	44.547.723.164
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	8.480.833.335	8.573.770.115
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.278.282.023	1.357.172.282
Lãi bán hàng trả chậm	29.593.964.778	24.823.695.944
Lãi kinh doanh chứng khoán	292.660.640	-
Cộng	63.013.635.009	79.302.361.505



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	90.561.967.273	83.379.670.984
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	435.985.141	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	488.979.072	3.558.929.744
Chi phí tài chính khác	11.392.500	486.720
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(4.213.003.018)	12.531.071.612
Cộng	87.285.320.968	99.470.159.060

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	637.628.785	1.366.160.174
Chi phí dụng cụ đồ dùng	3.298.292	16.016.659
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	8.154.099
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.328.983.780	1.233.600.656
Chi phí băng tiền khác	916.134.176	418.577.167
Cộng	3.886.045.033	3.042.508.755

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	805.851.848	5.553.848.070
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	292.721.921	373.294.978
Chi phí đồ dùng văn phòng	50.412.486	142.904.898
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.530.413	392.456.315
Thuế phí và lệ phí	7.800.000	101.242.809
Chi phí dự phòng	-	4.363.434.564
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.257.534.688	1.402.083.114
Chi phí băng tiền khác	1.251.486.409	3.801.299.225
Cộng	3.672.337.765	16.130.563.973

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	20.149.199.999	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	1.441.000.000	-
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	1.358.046.948	-
Thu nhập khác	167.697.905	48.457.716
Cộng	23.115.944.852	48.457.716



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	14.130.578.850	-
Thuế bị phạt	2.367.697.010	-
Chi phí thanh lý tài sản cố định	90.909.091	-
Chi phí khác	2.292.000	501.284.598
Cộng	16.591.476.951	501.284.598

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.905.195.729	11.961.339.752
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Hoạt động kinh doanh bất động sản</i>	-	-
- <i>Hoạt động xây lắp và các hoạt động khác</i>	4.905.195.729	11.961.339.752
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.089.414.987	(1.258.568.630)
- <i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	2.367.697.010	405.622.929
Thù lao Hội đồng quản trị không điều hành trực tiếp	-	53.148.000
Phạt chậm nộp thuế	23.821.685	28.810.345
Nộp phạt theo biên bản quyết toán thuế	2.343.875.325	323.664.584
- <i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	(1.278.282.023)	(1.664.191.559)
Cô tức và lợi nhuận được chia	(1.278.282.023)	(1.357.172.282)
Lãi vay công trình La Trọng	-	(307.019.277)
Thu nhập chịu thuế	5.994.610.716	10.702.771.122
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	1.498.652.679	2.675.692.781
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Hoạt động kinh doanh bất động sản</i>	-	-
- <i>Hoạt động xây lắp và các hoạt động khác</i>	1.498.652.679	2.675.692.781
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước</i>	(787.307.290)	579.489.689
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm của hoạt động xây lắp và các hoạt động khác (30%) năm 2012</i>	(449.595.804)	-
<i>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</i>	261.749.585	3.255.182.470

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Xây lắp
- Lĩnh vực Kinh doanh Thương mại
- Lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản
- Lĩnh vực Kinh doanh Dịch vụ

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đông Đa, TP.Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Xây lắp	Thương mại	Bất động sản	Dịch vụ	Công
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	130.387.404.678	1.710.720.014.632	2.505.681.818	21.257.164.767	1.864.870.265.895
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>130.387.404.678</i>	<i>1.710.720.014.632</i>	<i>2.505.681.818</i>	<i>21.257.164.767</i>	<i>1.864.870.265.895</i>
Chi phí bộ phận	123.241.430.781	1.707.885.285.052	2.539.885.304	8.551.250.653	1.842.217.852.108
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	7.145.973.897	2.834.729.580	(34.203.486)	12.705.914.114	22.652.413.787
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					63.013.635.009
Doanh thu hoạt động tài chính					(87.285.320.968)
Chi phí tài chính					23.115.944.852
Thu nhập khác					(16.591.476.951)
Chi phí khác					(261.749.585)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>4.643.446.144</i>				
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>					<i>2.673.497.532</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>					<i>22.424.260.632</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trương Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Số cuối năm	Lĩnh vực kinh doanh xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ (cho thuê, quản lý)	Công
Tài sản trực tiếp của bộ phận					"
Tài sản phân bổ cho bộ phận	141.852.790.716	1.861.149.156.299	453.530.029.599	25.852.390.511	2.482.384.367.124
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					
<i>Tổng tài sản</i>					<i>2.482.384.367.124</i>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					"
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	93.586.324.026	1.227.879.318.580	421.848.598.090	17.055.922.432	1.760.370.163.128
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					
<i>Tổng nợ phải trả</i>					<i>1.760.370.163.128</i>
Số đầu năm					"
Tài sản trực tiếp của bộ phận	130.381.896.782	1.702.453.122.293	350.885.948.715	29.938.701.340	2.213.659.669.130
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					
<i>Tổng tài sản</i>					<i>2.213.659.669.130</i>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					"
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	115.647.734.611	1.090.029.052.098	268.788.646.198	19.168.841.606	1.493.634.274.513
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					
<i>Tổng nợ phải trả</i>					<i>1.493.634.274.513</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	58.851.316.424	27.054.665.996	58.851.316.424	27.054.665.996
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	6.978.660.200	8.867.710.600	6.978.660.200	8.867.710.600
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	239.009.660.900	-	239.009.660.900
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	100.686.761.753	100.891.047.695	100.686.761.753	100.891.047.695
Phải thu khách hàng	453.050.574.127	382.803.207.970	453.050.574.127	382.803.207.970
Các khoản phải thu khác	291.394.241.789	81.457.800.754	291.394.241.789	81.457.800.754
Cộng	910.961.554.293	840.084.093.915	910.961.554.293	840.084.093.915
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	975.993.741.970	930.207.395.697	975.993.741.970	930.207.395.697
Phải trả người bán	217.054.850.259	116.772.240.866	217.054.850.259	116.772.240.866
Các khoản phải trả khác	313.969.856.490	305.384.866.864	313.969.856.490	305.384.866.864
Cộng	1.507.018.448.719	1.352.364.503.427	1.507.018.448.719	1.352.364.503.427

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.11). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách	Điều khoản và điều kiện thế chấp
Số cuối năm		
Máy móc thiết bị	22.001.043.710	
Nguyên giá	85.096.396.201	
Hao mòn lũy kế	(63.095.352.491)	Tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bên vay hoặc tài sản hình thành từ vốn vay
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.298.895.153	
Nguyên giá	15.712.889.354	
Hao mòn lũy kế	(9.413.994.201)	
Cộng	<u>28.299.938.863</u>	

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Số cuối năm	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Công
Vay và nợ	749.941.104.340	167.971.301.754	58.081.335.876	975.993.741.970
Phải trả người bán	217.054.850.259	-	-	217.054.850.259
Các khoản phải trả khác	250.894.558.490	63.075.298.000	-	313.969.856.490
Công	1.217.890.513.089	231.046.599.754	58.081.335.876	1.507.018.448.719

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH
Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội.

Lập ngày 29 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Phạm Thị Chính Lương

Kế toán trưởng

Ninh Thị Luân

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

